TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày 06-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Hoài Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thông Minh Tấn;

Ông Hoàng Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Duy Khánh là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Phan Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 121/2022/QĐXXST-HS ngày 20/12/2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lê Quang D (**tên gọi khác: không**)**, Sinh ngày 07/3/2004, tại: Bình Thuận;

- Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Z, xã J, huyện H, tỉnh Bình Thuận; quốc tich: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; con ông Lê Quang T - sinh năm 1974; con bà: NLQ 3 - sinh năm 1978; vợ, con: chưa có; gia đình bị cáo có 08 anh chị em, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2016, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/6/2022 đến ngày 01/7/2022 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn. Đến ngày 29/9/2022, bị cáo bị bắt để tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H cho đến nay *(bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

- Bị hại:

BH - Sinh năm: 2003; Địa chỉ: Thôn Z, xã J, huyện H, tỉnh Bình Thuận *(có mặt)*.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. NLQ 1 - sinh năm 2007 (người đại diện cho NLQ 1 là ông Đinh Đức T1 - sinh năm 1982 *(vắng mặt)*;

Cùng địa chỉ: khu phố X, thị trần Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. NLQ 2 - sinh năm 1998 *(có mặt)*;

3. NLQ 3 - sinh năm 1978 *(có mặt)*;

4. NLQ 4 - sinh năm 2006 (người đại diện cho NLQ 4 là ông Trần Văn Đ1 - sinh năm 1971 *(vắng mặt);*

5. NLQ 5 - sinh năm 2005 (người đại diện cho NLQ 5 là ông Phan Văn B - sinh năm 1978 *(vắng mặt);*

Cùng địa chỉ: Thôn Z, xã J, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

6. NLQ 6 - sinh năm 1993; Địa chỉ: thôn W, xã Q, huyện H, tỉnh Bình Thuận *(có mặt);*

7. NLQ 7 - sinh năm 1982 *(có mặt);*

8. NLQ 8 - sinh năm 2007 (người đại diện cho NLQ 8 là ông Đặng Văn T2 - sinh năm 1985 *(vắng mặt);*

Cùng địa chỉ: thôn I, xã O, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Người làm chứng:

NLC - sinh năm 2005; Địa chỉ: Thôn Z, xã J, huyện H, tỉnh Bình Thuận *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đó NLQ 1 (sinh năm 2007, trú khu phố X, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận) và NLQ 8 (sinh năm 2007, trú thôn I, xã O, huyện H) có cho Lê Quang D mượn số tiền 500.000 đồng nhưng đòi nhiều lần mà D không trả nên NLQ 8 nhờ bạn trai là BH (sinh năm 2003, trú thôn Z, xã J, huyện H) đòi giúp. Vào khoảng 20 giờ ngày 21/6/2022, Lê Quang D và BH hẹn gặp nhau tại khu vực trước Vựa thanh long Thiện Đào thuộc khu phố F, thị trấn Y, huyện H để nói chuyện. Khi đi thì D bọc trong túi quần của mình 01 cây dao bấm, có lưỡi bằng kim loại, đồng thời gọi điện rủ NLQ 5 (tên gọi khác là Khải, sinh năm 2005) và NLQ 4 (sinh năm 2006, cùng trú thôn Z, xã J, huyện H) cùng đi nhưng không nói mục đích đi làm gì. D nói những người này đem theo "hàng" nhưng NLQ 4 sợ đánh nhau nên nói không có, còn NLQ 5 lấy từ nhà ra 01 cây rựa lưỡi bằng kim loại đưa cho D. Sau đó, D, NLQ 4 và NLQ 5 đến vựa thanh long Thiện Đào chờ BH. Trong lúc đi thì NLQ 4 nói D "đến nói chuyện thôi nha" thì D nói

"Ừ". Trong lúc chờ BH đến thì D lấy cây rựa giấu tại bụi cỏ gần đó, NLQ 5 khuyên D "có gì từ từ nói chứ đừng chém nhau" thì D không nói gì. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì BH đi cùng với NLQ 8, NLQ 2 (sinh năm 1998, trú thôn Z, xã J, huyện H), NLQ 6 (sinh năm 1993, trú thôn W, xã Q, huyện H) chở theo NLQ 1 đến gặp nhóm của D. BH và D đi lại đứng đối diện nhau nói chuyện thì xảy ra cãi nhau. Lúc này, BH dọa bắn D nên D thò tay vào túi quần lấy dao bấm ra đâm 01 nhát trúng vào bụng của BH, tiếp đến D chạy đi lấy cây rựa đã giấu trước đó xông đến đòi chém BH nhưng được mọi người can ngăn và đưa BH đi cấp cứu. D lấy xe mô tô rời khỏi hiện trường. NLQ 5 và NLQ 4 sau đó cũng quá giang xe người quen đi về nhà.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 414/2022/TgT ngày 25/7/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Thuận, kết luận về thương tích của BH như sau:

- Vết thương vùng hạ vị thấu bụng, rạch mạc nối lớn, thủng ruột non (01 lỗ) đã được phẫu thuật điều trị khâu điểm chảy máu mạc nối lớn, khâu lỗ thủng ruột non, hiện ổn định, để lại sẹo vết thương kích thước: 5,5x0,6cm; sẹo vết mổ ở đường trắng giữa kích thước: 19x0,3cm; sẹo vết dẫn lưu hông phải kích thước: 1,7x0,4cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 26% + 21% + 3% + 2% + 1%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông BH hiện tại là: 45%.

- Vết thương do vật sắc gây ra.

- Vết thương có chiều hướng tác động từ trước ra sau.

Vật chứng của vụ án: Sau khi xảy ra vụ việc, Lê Quang D đã giao nộp 01 cây dao bấm bằng kim loại dài 23,5cm, có phần lưỡi 9,6cm, bảng rộng 2,5cm, một đầu sắc nhọn, là cây dao D dùng đâm vào người gây thương tích cho BH.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 18/8/2022, bị hại BH có đơn yêu cầu bồi thường chi phí khám chữa bệnh (có hóa đơn) *19.051.334 đồng*; Chi phí người nuôi bệnh nhân, ăn uống của bệnh nhân, chi phí phương tiện đi lại, chi phí bồi dưỡng sau khi xuất viện, mất thu nhập thực tế, tổn thất tinh thần tổng cộng là *112.200.000.000 đồng*. Tổng cộng là **131.251.334 đồng**.

Ngày 10/11/2022 tại Viện kiểm sát nhân dân huyện H, gia đình bị hại và gia đình bị cáo đã lập Biên bản thỏa thuận dân sự. Cụ thể bị hại và gia đình yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần, chi phí khám bệnh...với tổng số tiền 131.251.335 đồng. Bị cáo và gia đình chỉ đồng ý trả 19.051.334 đồng tiền chi phí thuốc men có hóa đơn, còn lại số tiền bồi thường về mất thu nhập, tổn thất tinh thần...gia đình không có khả năng chi trả. Kết quả, 02 bên không thống nhất được với nhau về phần dân sự.

Ngày 01/12/2022 bị hại có bổ sung Đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏa bị xâm hại và Bảng kê các khoản chi phí điều trị ngoài hóa đơn cụ thể:

+ Tiền công (thu nhập thực tế bị mất) trong thời nằm viện điều trị và đi giám định thương tích 15 ngày với số tiền **4.950.000 đồng** (330.000 đồng/ngày).

+ Tiền công thuê người chăm sóc cho bị hại là 15 ngày với số tiền **4.050.000 đồng** (270.000 đồng/ngày).

+ Tiền thuê xe chở đi cấp cứu tại Bệnh viện tỉnh Bình Thuận ngày 21/6/2022 là **350.000 đồng**.

+ Tiền thuê xe ô tô chở từ Bệnh viện tỉnh Bình Thuận về nhà ngày 04/7/2022 là **350.000 đồng**.

+ Tiền thuê xe ô tô chở đi tái khám (cả đi và về) tại Bệnh viện tỉnh Bình Thuận ngày 11/7/2022 là **700.000 đồng**.

+ Tiền mất thu nhập (trong thời gian phục hồi sức khỏe tại nhà) từ ngày 12/7/2022 đến ngày 31/12/2022 là **59.400.000 đồng** (180 ngày x 330.000 đồng/ngày).

+ Tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm 30 tháng lương cơ sở (1.490.000 đồng/tháng) bằng **44.700.000 đồng**.

Tổng cộng số tiền bị hại yêu cầu bồi thường *(không có hóa đơn)* là **114.500.000 đồng** + với **19.066.964 đồng** *(có hóa đơn*) = **133.566.964 đồng.**

Tại phiên tòa bị hại tiếp tục đề nghị bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tổng số tiền **133.566.964 đồng.** *Trong đó không có hóa đơn* là **114.500.000 đồng;** *có hóa đơn* là **19.066.964 đồng.** Bị cáo Lê Quang D chỉ đồng ý trả cho bị hại BH số tiền **19.066.964 đồng** chi phí thuốc men, điều trị trong thời gian BH nằm viện. Còn lại tiền mất thu nhập, tổn thất tinh thần, phục hồi sức khỏe...bị cáo không đồng ý trả. Bị cáo đã tác động để mẹ bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng (15 triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 115/CT-VKSHTN-HS ngày 21/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội: "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị hại BH đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo D theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà NLQ 7 (mẹ của bị hại BH) trình bày: Số tiền chi phí khám chữa bệnh (có hóa đơn) 19.051.334 đồng và tiền thuê xe chở BH đi cấp cứu, tái khám...là do bà chi trả vì BH không có tiền riêng. Đề nghị bị cáo bồi thường số tiền này vào chung với số tiền mà bị hại yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà NLQ 3 (mẹ của bị cáo D) trình bày: D là con của tôi, D đã tác động, bảo tôi bỏ số tiền 15.000.000 (15 triệu) để bồi thường, khắc phục cho phía bị hại. Số tiền này là tôi cho con tôi (bị cáo D), tôi không yêu cầu D phải trả lại tôi số tiền này.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Quang D như Cáo trạng số 115 ngày 21/11/2022. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quang D phạm tội

"Cố ý gây thương tích"; đề nghị áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS; khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

+ *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ trên các quy định của pháp luật: Điều 584, 586, 590 BLDS. Xét các yêu cầu bồi thường của bị hại:

(1) Chi phí điều trị: 19.066.964 đồng.

Căn cứ trên ***các hóa đơn chứng từ do bị hại cung cấp, xác định khoản chi phí chính xác là 19.051.964 đồng***. Nhận thấy đây là các khoản chi phí điều trị hợp lý, do đó cần chấp nhận.

(2) Chi phí tiền công của BH, người nuôi BH, tiền thuê xe ô tô, mất thu nhập thực tế, tổn thất sức khỏe và tinh thần: 114.500.000 đồng. Cụ thể có bảng kê kèm theo các khoản:

- Tiền thuê xe ô tô chở đi cấp cứu ngày 21/6/2022 là 350.000 đồng, chở ra viện về nhà ngày 04/7/2022 là 350.000 đồng, tiền thuê ô tô chở đi tái khám (02 lượt đi, về) là 700.000 đồng (các khoản này đều có giấy nhận tiền của người chở).

Nhận thấy, trong khoản chi phí điều trị có hóa đơn chứng từ có 01 phiếu thu thể hiện nội dung "Xăng CV", số tiền 473.000 đồng. Đây là chi phí xe ô tô chuyển viện cấp cứu, do đó khoản yêu cầu thuê xe ô tô chở đi cấp cứu vào ngày 21/6/2022 là 350.000 đồng nêu trên là không hợp lý. Còn lại các lượt xe ô tô vào ngày 04/7/2022 và 11/7/2022 (có phiếu chỉ định tái khám) với ***tổng số tiền là 350.000 đồng + 700.000 đồng = 1.050.000 đồng là khoản chi phí hợp lý, cần chấp nhận***.

- Tiền công thời gian BH điều trị: 15 ngày x 330.000 đồng/ngày là 4.950.000 đồng, tiền công người nuôi BH thời gian điều trị: 15 ngày x 270.000 đồng/ngày là 4.050.000 đồng, tiền phục hồi sức khỏe: 180 ngày x 330.000 đồng/ngày là 59.400.000 đồng.

Trên cơ sở các yêu cầu của bị hại và các quy định của pháp luật, căn cứ số ngày điều trị (theo giấy ra viện là 13 ngày từ tối ngày 21/6/2022 đến ngày 04/7/2022), tiền công lao động phổ thông đối với NLQ 4 là 300.000 đồng/ngày, tiền công thực tế trả cho người nuôi BH là 270.000 đồng/ngày thì ***khoản tiền bồi thường hợp lý*** là: Thu nhập (tiền công) BH bị mất trong thời gian điều trị là 13 ngày x 300.000 đồng/ngày = 3.900.000 đồng; Thu nhập (tiền công) cho người chăm sóc là 13 x 270.000 đồng/ngày = 3.510.000 đồng; Khoản chi phí hồi phục sức khỏe là 30 ngày x 300.000 đồng = 9.000.000 đồng. ***Tổng cộng các khoản là 3.900.000 đồng + 3.510.000 đồng + 9.000.000 đồng = 16.410.000 đồng.***

- Tổn thất sức khỏe và tinh thần: 30 tháng x 1.490.000 đồng/tháng là 44.700.000 đồng. Nhận thấy, tỷ lệ tổn thương cơ thể là BH là 45%, thương tích vùng bụng, trên cơ

sở mức tối đa về tổn thất tinh thần theo quy định của BLDS là 50 lần mức lương cơ sở thì ***khoản bồi thường tổn thất tinh thần hợp lý cho BH là 20 lần mức lương cơ sở: 20 x 1.490.000 đồng = 29.800.000 đồng.***

Như vậy, tổng cộng các khoản bồi thường hợp lý là 19.051.964 đồng (**Chi phí điều trị*****) + 1.050.000 đồng (*****thuê xe ô tô*****) + 16.410.000 đồng (mức thu nhập bị mất, thu nhập của người chăm sóc, tiền hồi phục sức khỏe) + 29.800.000 đồng (tổn thất về tinh thần) = 66.311.964 đồng, trừ đi số tiền 15.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường thì buộc bị cáo tiếp tục thực hiện khoản tiền còn lại.***

+ *Về vật chứng của vụ án*: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây dao bấm bằng kim loại, là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng.

Bị cáo Lê Quang D thừa nhận toàn bộ hành vi như đã khai tại Cơ quan điều tra và như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố; trong phần trình bày lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục*: Vắng mặt người chứng kiến NLC; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan NLQ 4, NLQ 5, NLQ 1 và người đại diện cho NLQ 8 là Đặng Văn T2. Tuy nhiên những người này đã có lời khai đầy đủ (Biên bản ghi lời khai) tại Cơ quan điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Về hành vi và tội danh của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Quang D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng nên có đủ cơ sở để kết luận: vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/6/2022, tại khu phố

F, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận, Lê Quang D đã dùng hung khí nguy hiểm là dao bấm đâm 01 nhát trúng vào bụng của BH gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 45% (Bốn mươi lăm phần trăm). Giữa Lê Quang D và BH không có mâu thuẫn gì trước đó nhưng D đã chủ động mang theo hung khí đến để nói chuyện với BH và đã dùng hung khí (dao) mang theo đâm BH gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 45% nên hành vi của D thuộc trường hợp "dùng hung khí nguy hiểm" và "có tính chất côn đồ". Hành vi của Lê Quang D đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người, gây mất trật tự trị an ở địa phương; hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, côn đồ, xem thường sức khỏe của người khác, việc gây ra thương tích cho bị hại BH là lỗi hoàn toàn ở bị cáo. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt thật nghiêm khắc với hình phạt tù có thời hạn để răn đe, trừng trị và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: bị cáo Lê Quang D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự nguyện nộp tiền để khắc phục một phần hậu quả; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của địa phương) nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Xét yêu cầu của bị hại yêu cầu bị cáo Lê Quang BH có trách nhiệm bồi thường về chi phí cứu chữa, điều trị thương tích, bồi dưỡng và phục hồi sức khỏe, phần thu nhập thực tế bị mất của bị hại và tiền thuê người chăm sóc bị hại, tiền bù đắp về tổn thất tinh thần với tổng số tiền **133.551.964 đồng.** *Trong đó không có hóa đơn* là **114.500.000 đồng;** *có hóa đơn* là **19.051.964 đồng.** Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị hại yêu cầu bồi thường chi phí cho việc cứu chữa, điều trị với số tiền **19.051.964 đồng** (có hóa đơn); tiền thuê xe ô tô chở đi cấp cứu, thuê xe chở đi tái khám (cả đi và về) với số tiền **1.400.000 đồng**. Nhận thấy, trong khoản chi phí điều trị có hóa đơn chứng từ có 01 phiếu thu thể hiện nội dung "Xăng CV" với số tiền 473.000 đồng. Đây là chi phí xe ô tô chuyển viện cấp cứu, do đó khoản yêu cầu thuê xe ô tô chở đi cấp cứu vào ngày 21/6/2022 với số tiền 350.000 đồng nêu trên là không hợp lý. Còn lại các lượt xe ô tô vào ngày 04/7/2022 và 11/7/2022 (có phiếu chỉ định tái khám) với ***tổng số tiền là 350.000 đồng + 700.000 đồng = 1.050.000 đồng*** *là khoản chi phí hợp lý nên Hội đồng xét xử chấp nhận*.

Tiền thuê người nuôi chăm sóc trong thời gian nằm viện 15 ngày x 270.000 đồng/ngày = **4.050.000 đồng**. Xét đây là khoản chi phí hợp lý nên chấp nhận một phần

mức bồi thường cho những khoản trên, vì theo Giấy chứng nhận thương tích số 124/07/2022/CN ngày 08/7/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận bị hại BH nhập viện lúc *21 giờ 18 phút* ngày *21/6/2022* và ra viện lúc *16 giờ 45 phút* ngày *04/7/2022*. Do vậy thời gian nằm viện thực tế của bị hại là **13 ngày** nên tiền thuê người nuôi chăm sóc 13 x 270.000/ngày = 3.510.000 đồng. ***Tổng số tiền các khoản trên là 23.611.964 đồng.***

Đối với yêu cầu bồi thường về thu nhập thực tế bị mất của bị hại là 15 ngày với số tiền 4.950.000 đồng: Tại Tòa án bị hại BH xác định bản thân là lao động tự do, không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh về thu nhập hàng ngày nên Hội đồng xét xử xét thấy mức thu nhập 300.000 đồng/ngày là phù hợp với thu nhập bình quân tại địa phương, do vậy 300.000 đồng x 13 ngày = **3.900.000 đồng**.

Bị hại yêu cầu tính chi phí tiền điều trị tại nhà để phục hồi sức khỏe (từ ngày 12/7/2022 đến ngày 31/12/2022) là 180 ngày x 330.000 đồng/ngày = 59.400.000 đồng. Tuy nhiên, tại giấy ra viện ngày 04/7/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận chỉ ghi chú: *Tái khám sau 01 tuần, thay băng y tế tại địa phương.* Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền do mất thu nhập trong thời gian điều trị tại nhà, bồi bổ để phục hồi sức khỏe là 30 ngày x 300.000 đồng/ngày = **9.000.000 đồng**.

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường về tổn thất tinh thần với số tiền 44.700.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, tỷ lệ tổn thương cơ thể là BH là 45%, thương tích vùng bụng, không ảnh hưởng quá lớn về mặt thẩm mỹ, trên cơ sở mức tối đa về tổn thất tinh thần theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 là 50 lần mức lương cơ sở do vậy Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận khoản bồi thường tổn thất tinh thần hợp lý cho BH là ***20 lần mức lương cơ sở: 20 x 1.490.000 đồng = 29.800.000 đồng***.

Tổng số tiền bị cáo Lê Quang D phải bồi thường cho bị hại BH là: **66.311.964 đồng**. Bị cáo D đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại được **15.000.000 đồng**, buộc bị cáo Lê Quang D phải bồi thường số tiền còn lại là **51.311.964 đồng** cho bị hại BH.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng đã thu giữ được nêu tại phần nội dung vụ án là công cụ phạm tội, vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần phải tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với NLQ 5 và NLQ 4 đi cùng với Lê Quang D, đồng thời NLQ 5 có đem rựa đưa cho D. Tuy nhiên, D không sử dụng cây rựa này để gây thương tích cho BH, đồng thời NLQ 5 và NLQ 4 cũng đã có khuyên can D đừng đánh nhau và trong quá trình diễn ra vụ việc thì NLQ 5 và NLQ 4 cũng không có hành vi hô hào hay giúp sức gì cho D trong việc gây thương tích cho BH. Do đó, hành vi của NLQ 5 và NLQ 4 không đồng phạm với Lê Quang D. Vì vậy, việc Cơ quan điều tra không xử lý đối với những người này là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Quang D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Quang D phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang D 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/9/2022, được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 22/6/2022 đến ngày 01/7/2022.

3. Về bồi thường thiệt hại:

Căn cứ các Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Quang D bồi thường cho bị hại BH số tiền còn lại là **51.311.964 đồng** *(năm mươi mốt triệu ba trăm mười một ngàn chín trăm sáu tư đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao bấm bằng kim loại dài 23,5cm, phần lưỡi 9,6cm bề rộng lưỡi dao 2,5cm có ký hiệu K-860, mũi dao nhọn. Hiện trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng vào ngày 03/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, c, g khoản 1 Điều 23, Điều 26, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Quang D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.566.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/01/2023). người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Tân